

## Bước vào Vũ trụ Bí mật của người tự kỷ

### Tài liệu sưu tầm và dịch

Gần đây tôi thấy mình đang ngồi trên bàn ăn trưa với một nhà báo, một nhà xã hội học và một nhà tâm lý học kinh doanh, điều này nghe có vẻ giống như một trò đùa dở khóc dở cười. Chúng tôi đang thảo luận về Thung lũng Silicon, và văn hóa làm việc khét tiếng của nó trong thời gian dài và thời gian giải trí do công ty chỉ định. Nhà xã hội học nói: “Tất nhiên, vấn đề là các doanh nghiệp này có thể chế là tự kỷ.”

“Tôi mắc chứng tự kỷ,” tôi nói. ‘Bạn có thể giải thích ý của bạn về thuật ngữ đó không?’

Một cái nhìn thoáng qua trên khuôn mặt anh, sau đó là một cái gì đó rất giống sự khó chịu. Ở đó, tôi đã từng mắc chứng tự kỷ trong công ty của anh ta, sau đó có đủ sự khôn ngoan để đặt câu hỏi về một phân tích mà anh ta rõ ràng cho là khá hóm hỉnh và gay gắt.

"Ý tôi là," anh ta nói, cẩn thận hơn một chút, rằng những công ty này được điều hành bởi những người đàn ông có thể mắc hội chứng Asperger. " Tạm dừng. Tôi nhướn mày. 'Và do đó, thiếu ... sự hiểu biết về cảm xúc.'

Thật khó để tưởng tượng bất kỳ tình huống nào khác trong đó một nhóm những người trưởng thành có học thức, tự do lại gọi một nhóm bị gạt ra ngoài lề xã hội như một cách viết tắt của điều *khủng khiếp* . Hãy tưởng tượng mô tả một tổ chức là người da đen về mặt thể chế, là phụ nữ hoặc theo thể chế là người Hồi giáo. Tuy nhiên, bằng cách nào đó, những người thông minh có thể thả 'người tự kỷ' vào cuộc trò chuyện bất cứ khi nào họ muốn tạo ra sự tương phản giữa những phần vô cảm, vô cảm, thiếu sáng suốt của thế giới này và bản thân tươi sáng, giàu cảm xúc, tuyệt vời của họ.

Hội chứng Asperger đã thay thế bệnh tâm thần phân liệt và rối loạn lưỡng cực trở thành vũ khí được các nhà chẩn đoán nghiệp dư lựa chọn. Vấn đề không phải là những bình luận này là phiền diện, gây chia rẽ và không

đúng về mặt chính trị - mặc dù chúng đúng như vậy. Trên thực tế, hội chứng Asperger là một thuật ngữ ngày càng lỗi thời, với cả các nhà chẩn đoán và các nhà hoạt động hiện nay đều thích sử dụng cụm từ "tự kỷ". Nhưng nó đã trở thành đồng nghĩa với cách hiểu dân gian về chứng tự kỷ 'chức năng cao' đã lan rộng như cháy rừng trong những năm gần đây, và điều đó hoàn toàn sai. Rằng vấn đề tồn tại thậm chí có thể chỉ cho chúng ta một số thiếu sót trong hiểu biết mà những người không theo chủ nghĩa kinh nghiệm đã trải qua.

Có lẽ bạn nhớ Christopher Boone? Anh ấy thích các số nguyên tố và câu đố toán học, nhưng lại thấy những ẩn dụ và trò đùa cực kỳ khó hiểu. Khả năng nhận dạng khuôn mẫu của anh ấy thật phi thường, mặc dù đôi khi chúng khiến anh ấy gặp nạn, đặc biệt nếu anh ấy vượt qua bốn chiếc xe màu vàng liên tiếp khi đang trên xe buýt. Sự hiểu biết máy móc của cậu ấy về thế giới xung quanh rất đáng yêu, nhưng lại khiến những người cố gắng hướng dẫn cậu ấy hướng tới cuộc sống trưởng thành khiến cậu thất vọng.

Cuốn tiểu thuyết *Sự cố tò mò của chú chó trong đêm* của Mark Haddon(2003) là một điểm không cơ bản cho sự hiểu biết đương đại về chứng tự kỷ. Nó là một thành công bất ngờ, được xuất bản đồng thời trong các ấn bản cho người lớn và trẻ em, và bán được một triệu bản trong năm đầu tiên. Anh hùng trẻ con không có khả năng xảy ra của Haddon (người quyết tâm làm sáng tỏ cách con chó hàng xóm của anh ấy bị nhốt trên ngã ba vườn) khác với người tiền nhiệm của anh ấy, Raymond, hay 'Rain Man' trong bộ phim cùng tên năm 1988 do Dustin Hoffman thủ vai chính. Chắc chắn, anh ấy có cùng sự tinh tế đối với toán học và khuôn mẫu, cũng như phản ứng khó hiểu trước hành vi phi logic của những người xung quanh. Nhưng, không giống như Raymond, Christopher rất dễ thương. Yếu đuối, không có mẹ, không được trang bị một cách buồn cười cho cuộc sống hàng ngày, anh ta toát ra một nét quyến rũ hoang mang khiến anh ta trở nên đáng yêu. Anh ta là kẻ yếu cuối cùng chiến thắng vì cách độc đáo của anh ấy để nhìn thế giới, thay vì *bất chấp* nó.

Ấn bản mà tôi sở hữu, do Vintage xuất bản năm 2004, vẫn ghi nhãn chứng đa dạng thần kinh của anh ấy. Bìa sau ghi, 'Christopher 15 tuổi và mắc hội chứng Asperger. Anh ấy biết rất nhiều về toán học và rất ít về con người. Anh ấy thích danh sách, mô hình và sự thật. Anh ấy ghét màu vàng và nâu và bị xúc động.' Nội dung cuốn sách chưa bao giờ chẩn đoán rõ ràng Christopher mắc bất cứ điều gì khác ngoài 'một số khó khăn về hành vi'. Bản thân Haddon đã viết trên blog của mình vào tháng 7 năm 2009: "Tôi hơi tiếc vì từ "Asperger's" đã được sử dụng trên trang bìa. Nếu bất cứ điều gì đó là một cuốn tiểu thuyết về sự khác biệt, về việc trở thành một người ngoài cuộc, về cách nhìn thế giới theo một cách đáng ngạc nhiên và tiết lộ."

Nhưng tại sao Haddon lại hối hận? Xét cho cùng, Christopher là một phần của dòng dõi những nhân vật nổi tiếng có phẩm chất hấp dẫn nhất là tính logic cực đoan của họ. Theo nhiều cách, anh ta là hậu duệ của Spock trong *Star Trek* - chứng tự kỷ của anh ta là một thiết bị tương tự như di sản Vulcan của Spock: nó làm mềm và hợp pháp hóa những gì có thể là một đặc điểm khó chấp nhận, và thêm một chút kỳ lạ.

Christopher thậm chí còn có hậu duệ của riêng mình, đặc biệt là Don Tillman, nhân vật chính đa tình nhưng quá phân tích trong một cuốn tiểu thuyết bán chạy hàng triệu USD khác, *The Rosie Project* (2013) của Graeme Simsion. Giống như *Curious Incident*, *The Rosie Project* được lòng tiếng ở góc nhìn thứ nhất ngây thơ, thám hiểm những tình huống trở trêu đầy kịch tính. Mặc dù Don là một nhà di truyền học thành công, nhưng các kỹ năng xã hội của anh ấy lại kém cỏi một cách hài hước, và sự cứng nhắc của anh ấy khiến các đồng nghiệp của anh ấy thất vọng. Anh ta liên tục cần được sửa chữa và thông báo về các vấn đề tốt đẹp xã hội trong suốt cuốn sách, và đấu tranh để xem Rosie cùng tên là một người bạn đời phù hợp mà không có sự hướng dẫn cẩn thận và bực tức từ bạn bè của anh ta.

**Tại sao lại có màn thay đổi cẩn thận, trong đó chứng tự kỷ được bộc lộ bằng gợi ý thay vì trực tiếp?**

Có lẽ Simsion đã học được từ những hối tiếc của Haddon. Don không bao giờ được gọi là tự kỷ, dù trong văn bản hay ngoại cảnh, nhưng anh ấy đã trình bày một bài báo về 'Tiền đề di truyền của rối loạn phổ tự kỷ', và tôi không nghĩ rằng chúng ta nên bỏ lỡ mối liên hệ. Chứng tự kỷ của Don được báo hiệu thay vì được dán nhãn rõ ràng, và một đoạn ngắn qua nhiều cuộc phỏng vấn mà Simsion đưa ra vào thời điểm xuất bản cho thấy rằng tín hiệu này đã được tiếp nhận và hiểu rõ. Nhiều lần, Simsion được hỏi liệu anh ta có định Don bị mắc chứng tự kỷ hay không. Câu trả lời của anh ấy: đại loại. Trong một câu hỏi và trả lời năm 2013 trên trang web của Penguin Nam Phi, anh ấy nói: 'Don không phải là một người có nhiều triệu chứng - anh ấy là một gã kỳ quặc có lẽ sẽ được chẩn đoán là mắc chứng tự kỷ - nhưng tôi không tự nhận mình là một chuyên gia.'

Không khó để phát hiện ra sự căng thẳng nhất định ở đây, giữa đội ngũ quảng bá của các nhà xuất bản, những người muốn giới thiệu những cuốn sách bằng một từ thông dụng được chứng minh là thu hút khán giả - hội chứng Asperger - và các tác giả kín đáo, những người rõ ràng không muốn gắn màu sắc của họ vào cột buồm. Vậy tại sao màn thoát y cẩn thận này, trong đó chứng tự kỷ được bộc lộ bằng gợi ý thay vì trực tiếp? Có lẽ một số ý kiến xã hội đang diễn ra, nhưng tôi muốn đề nghị rằng những nhà văn này nên cẩn thận với những nhà xuất bản không phải vì, tại một thời điểm nào đó trong quá trình đưa sách của họ ra thế giới, họ đã học được rằng họ đã sai. Bí quyết mà cả hai cuốn sách này triển khai là lấy chứng tự kỷ khi nó được quan sát từ bên ngoài, bởi những người điển hình thần kinh, và chuyển những đặc điểm này thành giọng nói của người thứ nhất, được cho là mô tả 'phong cách tư duy' của người tự kỷ.

Chúng ta có thể dành nhiều thời gian để thảo luận xem đây sẽ là một sự nguy hiểm hợp lý như thế nào đối với bất kỳ nỗ lực đích thực nào trong việc truyền tải quan điểm. Rốt cuộc, chúng ta không bao giờ có thể thực sự thần thánh hóa trạng thái bên trong của người khác, và hư cấu phụ thuộc vào một loạt các phỏng đoán hay nhất và phép ngoại suy sáng tạo mà chúng ta thường chấp nhận để thỏa mãn và thậm chí là mặc khải. Tuy nhiên, tôi sẽ lập luận rằng chứng tự kỷ nên được đối xử khác biệt, và không chỉ vì đó là một cách nhận thức thế giới khác biệt. Nghiên cứu gần

đây, tham gia với những người tự kỷ với tư cách là đối tác thay vì chỉ quan sát họ, cho thấy rằng chúng ta đã hiểu sai sâu sắc về đời sống nội tâm của người tự kỷ - như tôi sẽ chỉ ra, những nhân vật ngây thơ, lạnh lùng này chẳng khác gì những trò đùa trong văn học.

Khi tôi bắt gặp những trường hợp hiểu biết dân gian về chứng tự kỷ này, tôi nhớ lại mô tả năm 1978 của Edward Said về cái nhìn của người phương Đông, trong đó những đối tượng kỳ lạ phải chịu đựng một kiểu soi mói đầy mê hoặc, và sau đó được thể hiện 'không có chiều sâu, chi tiết quá mức'. Không bao giờ được phép nói cho chính mình, hành vi của họ được chia thành từng mục, nhưng không thực sự hiểu được. Trong khi đó, người quan sát được cho là trung lập, có thẩm quyền và khôn ngoan. Điều này tạo ra một mô phỏng của Phương Đông, được đóng gói để tiêu dùng phương Tây. Nếu nó chỉ xảy ra một lần, nó sẽ hầu như không có vấn đề gì; nhưng được tái tạo liên tục, mỗi biểu diễn lệch mang lại cuộc sống và bối cảnh cho phần tiếp theo. Kiểu tự kỷ ám thị trong văn học cũng có kiểu lây lan memetic giống như vậy.

Đằng sau điều này là giả định rằng tác giả và người đọc đều là bệnh lý thần kinh. Haddon và Simsion có thể đã rút đề cập đến chứng tự kỷ trong các câu chuyện và lời nói của họ, nhưng họ vẫn tiếp tục đại diện cho chứng tự kỷ theo các thuật ngữ được mã hóa, đồng thời ủy quyền cho những lời chỉ trích của những người tự kỷ. Tác giả người Mỹ Judith Newman đã làm cho điều này trở nên rõ ràng hơn. Hồi ký của cô về việc nuôi dạy một đứa con trai mắc chứng tự kỷ, *To Siri with Love* (2017), đã gây ra làn sóng phản nộ từ cộng đồng người tự kỷ, vì vô số nhận xét trích thượng và thiếu thông tin, từ việc tác giả chế giễu tình dục mới nổi của con trai cô cho đến sự chần chừ mơ hồ rằng anh ta là một loại bình rỗng. Tại một thời điểm, cô tự hỏi lớn tiếng liệu cô có nên sắp xếp để anh ta được triệt sản hay không. Phản ứng của Newman đối với những lời chỉ trích là rất đáng kể. Trong một cuộc phỏng vấn năm 2017 với một tạp chí trực tuyến, cô cho rằng những câu chuyện của mình là hài hước và cô cho rằng điều này có nghĩa là những người tự kỷ không hiểu chúng. Cô nói: “Cuốn sách này không thực sự được viết cho khán giả tự kỷ.

## Những phẩm chất được gán cho người tự kỷ ngược lại với những phẩm chất mà xã hội điển hình thần kinh lý giải

Chưa hết trang bìa của *To Siri with Love* tràn ngập lời ca ngợi trí thông minh cảm xúc của tác giả, gọi nó là 'cảm động', 'cảm động', 'âm áp' và 'khôn ngoan', nói với chúng ta rằng điều đó 'sẽ khiến trái tim bạn rạo rực, rồi tan vỡ nó'. Đây là những lời của một xã hội thần kinh tự nói chuyện với chính mình, và ca ngợi khả năng yêu sinh vật kỳ lạ được miêu tả trong cuốn sách này. Ở đây, chúng ta nhìn thoáng qua không gian diễn ra các cuộc thảo luận về người tự kỷ: một cửa hàng đóng cửa, trong đó chúng ta phải chịu những bình luận mang tính xâm phạm và bảo trợ, trong khi bản thân bị loại ra khỏi diễn ngôn một cách rõ ràng.

Trong môi trường kỳ khí này, những phẩm chất thường được gán cho người tự kỷ - thiếu sự đồng cảm, không có thế giới, không khiêm tốn, không có khả năng yêu thương - là sự nghịch đảo chính xác của những phẩm chất mà một xã hội điển hình thần kinh giải thích nhất. Khi vở kịch *The Big Things* (2018) của Mike Heath được sản xuất gần đây ở London đã thu hút sự phản đối dữ dội vì miêu tả một người mẹ mắc chứng tự kỷ không thể yêu thương con mình, gọi anh ta là 'nó', công ty sản xuất đã đưa ra lời xin lỗi đầy đủ, nhưng vẫn tiếp tục để lên sân khấu vở kịch. Trong một cửa hàng đóng cửa, hành vi phạm tội tự kỷ vẫn chưa có tác động chính như, ví dụ, tội phân biệt chủng tộc hoặc kỳ thị đồng tính. Và do đó meme không chính xác của chứng tự kỷ được tái tạo một lần nữa.

Một bác sĩ tâm thần người Thụy Sĩ Eugen Bleuler đã đặt ra thuật ngữ tự kỷ vào đầu thế kỷ 20 để mô tả cách một số bệnh nhân tâm thần phân liệt của ông có xu hướng tách khỏi sự tương tác. Hơn 30 năm sau, Leo Kanner, một bác sĩ ở Baltimore, bắt đầu quá trình xác định chứng tự kỷ như một tình trạng riêng biệt, xuất hiện từ giai đoạn sơ sinh và dựa trên việc bệnh nhân không có khả năng liên hệ với người khác, thay vào đó thêm muốn 'cô đơn' và 'giống nhau'. Đã có nhiều bài viết về chứng tự kỷ kể từ đó, nhưng ấn tượng còn tồn tại vẫn là chứng tự kỷ không quan tâm đến tiếp xúc xã hội, và thay vào đó chú trọng vào các thói quen và 'sở thích đặc

biệt' thay thế con người trong phạm vi chú ý của họ. Cả tiêu chuẩn chẩn đoán và định nghĩa chính thống về chứng tự kỷ đều phản ánh quan điểm này. Phiên bản hiện tại của Ví dụ, *Sổ tay Chẩn đoán và Thống kê về Rối loạn Tâm thần* (DSM-5) định nghĩa rối loạn phổ tự kỷ là 'những khiếm khuyết dai dẳng trong giao tiếp xã hội và tương tác xã hội trên nhiều bối cảnh' và 'các kiểu hành vi, sở thích hoặc hoạt động bị hạn chế, lặp đi lặp lại', 'có mặt trong thời kỳ phát triển ban đầu' và 'gây suy giảm nghiêm trọng về mặt lâm sàng trong các lĩnh vực xã hội, nghề nghiệp hoặc các lĩnh vực quan trọng khác của hoạt động hiện tại'.

Điều này có một chút khó hiểu vì được mã hóa bằng ngôn ngữ có thẩm quyền này là một số giả định có vấn đề. Chúng ta không nên ngạc nhiên khi tìm thấy các từ như "rối loạn", "thâm hụt" và "suy yếu" trong DSM; nó tồn tại để giảm bớt mức độ nghiêm trọng của các vấn đề mà bệnh nhân đưa ra cho các nhà tâm lý học. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là bản chất bên ngoài của các tiêu chí: người tự kỷ ở đây thụ động, bị quan sát và đánh giá, thay vì giải thích trải nghiệm của chính mình. Tất nhiên, đối tượng chẩn đoán có thể rất trẻ, hoặc không có ngôn ngữ - nhưng tương tự, họ có thể không. Điều mà nhiều người tự kỷ sẽ thắc mắc là cách đóng khung của những mô tả này: họ có vẻ nghiêng về sự xúc phạm đối với sự nhạy cảm của người thực hành hơn những thách thức mà đối tượng tự kỷ phải đối mặt. Chúng làm nổi bật tác động hơn nguyên nhân. Đối với mất tự kỷ, sự cân bằng hoàn toàn sai.

Hãy xem xét phần về sở thích của người tự kỷ, được gọi là 'hạn chế cao', 'cố định' và 'được giới hạn quá mức' trong DSM-5. Ở đây, chúng ta đang thảo luận về một nguồn vui và niềm vui cho người tự kỷ, luôn có mối liên hệ sâu sắc với danh tính. Tự kỷ học thường mô tả những sở thích này mang lại cảm giác về thứ mà nhà tâm lý học Mihaly Csikszentmihalyi gọi là dòng chảy: một hành động tập trung sâu, mang lại cảm giác minh mẫn, không cần nỗ lực và thời gian trôi đi. Chúng cũng là nền tảng của nhiều sự nghiệp thành công nhưng rõ ràng chúng phải bị kiểm duyệt dưới cái nhìn cứng rắn của các bác sĩ lâm sàng.

DSM-5 chỉ đề cập đến hiện tượng nhạy cảm giác quan như một tập con của 'Các kiểu hành vi bị hạn chế, lặp đi lặp lại', tuy nhiên điều này, đối với nhiều người tự kỷ, thường được mô tả là trải nghiệm mà từ đó nhiều hành vi tự kỷ có thể quan sát được: các chuyển động lặp đi lặp lại (được gọi là hành vi tự kích thích hoặc 'im lặng'), rút lui khỏi tiếp xúc xã hội, 'cực kỳ lo lắng trước những thay đổi nhỏ' và 'không linh hoạt tuân thủ các quy trình' thường là phản ứng của việc bị choáng ngợp một cách nhạy cảm và nhằm mục đích quản lý môi trường hỗn loạn và mang lại cảm giác dễ chịu để chống lại những cảm giác khó chịu.

**Họ trải qua cùng mức độ đau đớn như những đứa trẻ vô gia cư, nhưng khả năng được tiêm thuốc mê chỉ bằng một nửa.**

Đối với các cộng đồng tự kỷ, các mô tả của DSM có thể không giống như một ma trận chẩn đoán trung lập và giống như một câu chuyện thuộc địa hơn. Họ không nắm bắt được những khía cạnh thách thức của trải nghiệm tự kỷ, và làm suy yếu những khía cạnh tích cực. DSM tiếp tục ghi nhận 'sự thờ ơ rõ ràng với cơn đau', điều này có thể đúng nếu bạn đánh giá cơn đau và phản ứng của nó chỉ bằng các thuật ngữ điển hình thần kinh. Nhiều người tự kỷ trải qua những cảm giác nhạy cảm được ghi nhận trong DSM-5 là cảm giác đau đớn, do đó là 'đau khổ tột độ'. Hơn nữa, khoa tự kỷ thường báo cáo rằng họ được chuyên tâm hoặc bị loại bỏ khi họ bị đau về thể chất, có thể vì nét mặt và giọng nói của họ không phù hợp với những gì bác sĩ mong đợi thấy ở dân số chung. Một [nghiên cứu](#) năm 2009 bởi nhà tâm lý học Silvie Tordjman tại Đại học Paris Descartes và các đồng nghiệp đã theo dõi nhịp tim của trẻ tự kỷ khi lấy máu, phát hiện ra rằng chúng có cùng mức độ đau như trẻ không dùng thuốc nhưng chỉ bằng một nửa khả năng được tiêm thuốc mê.

Có lẽ tai hại nhất là mô tả cuộc sống xã hội của người tự kỷ. 'Thất bại trong cuộc trò chuyện qua lại bình thường'; 'không quan tâm đến bạn bè cùng trang lứa'; 'giảm chia sẻ sở thích, cảm xúc hoặc ảnh hưởng'. Tất cả những thuật ngữ này đều chỉ ra chứng tự kỷ như một trạng thái chống đối xã hội, biểu hiện bằng sự thờ ơ với người khác và thiếu thái độ trong giao tiếp. Lý thuyết có ảnh hưởng từ nhà tâm thần học phát triển Simon Baron-

Cohen tại Đại học Cambridge cho rằng điều này là do '[mù trí tuệ](#)', hoặc không có khả năng dự đoán hoặc đồng cảm với suy nghĩ và cảm xúc của người khác. Ông nói, điều này cũng dẫn đến việc không hiểu được 'ngôn ngữ của đôi mắt', do đó hạn chế giao tiếp phi ngôn ngữ.

Ở đây một lần nữa, chúng ta thấy một quan sát bên ngoài về chứng tự kỷ, được đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn điển hình thần kinh. Nhìn trực tuyến, trong các nhóm Facebook hoặc dưới các thẻ bắt đầu bằng # trên Twitter, chẳng hạn như #actentlyautistic, và bạn sẽ thấy cuộc sống xã hội phát triển mạnh mẽ - tương hỗ, đồng cảm, trực quan và rung động bởi cảm xúc. Bạn sẽ tìm thấy sự hỗ trợ lẫn nhau và những câu chuyện cười; các cuộc tranh luận sôi nổi và các meme internet ngớ ngẩn. Không thể phủ nhận rằng rất nhiều cuộc trò chuyện tập trung vào những áp lực của cuộc sống xã hội hàng ngày, nhưng cũng không thể nhầm rằng năng lực là ở đó. Các ưu tiên là khác nhau, vậy thôi, và có một sự hiểu biết sâu sắc hơn về nhu cầu đôi khi rút lui, xử lý hoặc đặt câu hỏi. Sự ra đời của phương tiện truyền thông xã hội đã làm thay đổi khả năng của những người tự kỷ trong việc tìm kiếm những tâm hồn đồng điệu, kiểm soát giọng điệu và nội dung của bài phát biểu của họ, đồng thời chống lại sự cô đơn mà rất nhiều người báo cáo.

Nhà xã hội học Damian Milton tại Đại học Kent [lập luận](#) rằng tâm trí mù mờ đi theo cả hai cách. Nếu chúng ta xem các tình huống xã hội được xây dựng động giữa các bên tham gia, thay vì được xác định bởi các quy tắc tĩnh, phổ quát, thì không thể có một người bị 'thâm hụt' xã hội; sự thất bại nằm ở việc cùng tạo ra một thực tế xã hội. Vì vậy, khi giao tiếp không thành công giữa người tự kỷ và người không sống, chúng ta chắc chắn phải xem xét liệu người mù tâm trí có phải là lẫn nhau hay không. Milton gọi đây là 'vấn đề đồng cảm kép': không bên nào có thể giải thích cử chỉ, giọng điệu hoặc nhịp độ cuộc trò chuyện của người kia, và vì vậy cả hai người tham gia đều rời đi với cảm giác 'khác'. Tuy nhiên, vì người tự kỷ chiếm thiểu số nên trong diễn ngôn chính thống - bao gồm cả ngôn ngữ của các chủ đề được tôn trọng như DSM - chứng mù tâm trí điển hình là vô hình.

NS hoặc một lúc, hãy lật lại mọi thứ. Đối với một người mắc chứng tự kỷ như tôi, cuộc sống điển hình thần kinh có thể có vẻ phi thường một cách đáng kinh ngạc. Tôi bị choáng ngợp bởi cảm giác tấn công dữ dội của một căn phòng bận rộn đến mức tôi gần như rơi lệ, trong khi dân gian điển hình về thần kinh dường như lợi qua những đám mây âm thanh, ánh sáng và mùi, hoàn toàn bị lãng quên. Thật khó để cưỡng lại ấn tượng rằng chúng tẻ liệt, hoặc không thực bằng cách nào đó. Họ chắc chắn thể hiện sự thiếu ảnh hưởng khi đối mặt với sự khiêu khích cực độ. Nơi tôi đang di chuyển liên tục; bằng cách nào đó chúng vẫn còn. Trong một sự kiện kết nối mạng, tôi đã từng đau đớn vì cái nhãn ngựa ở phía sau chiếc váy của mình, đến nỗi tôi đưa tay ra phía sau để kéo nó và cảm thấy vải bị rách. Tôi rút tay về, xấu hổ. Tôi đã để mặt nạ của tôi trượt.

Tôi không dành thời gian để tự hỏi một cách ngây thơ, chuyện gì đang xảy ra, hoặc đặt câu hỏi chính xác, nghĩa đen của tất cả những gì người bệnh thần kinh nói, nhưng, bị phân tâm, đôi khi tôi mất lời, hoặc nói lung tung, hoặc nói lảm nhảm. Hoặc nếu không, tôi đi vào một kiểu quá khích, và tuôn ra một loạt các bài phát biểu có thể không được đo lường, hoặc phù hợp hoặc có liên quan. Khi trưởng thành, tôi chủ yếu học cách tiết chế điều này, nhưng không phải lúc nào nó cũng hiệu quả. Dù bằng cách nào - không có lời nói, hoặc với quá nhiều người trong số họ - tôi thấy cái nhìn kín đáo đó lướt qua giữa những người không điển hình về thần kinh khi họ quyết định rằng bạn kỳ quặc.

Từ khi tôi kết thúc cuộc trò chuyện, những câu nói huyền thuyên liên tục dường như không màu và khô khan. Thay vì thảo luận về niềm đam mê lái xe của họ, những người bạn đồng hành của tôi thích tán gẫu về những người gần xa lạ, hoặc tranh giành suất phát sóng với chi phí lãng nghe và có lẽ học được điều gì đó hữu ích. Họ luôn bị ám ảnh bởi địa vị của họ và sự đồng nhất của họ với bộ tộc của họ. Khi cuộc trò chuyện chuyển sang các vấn đề hiện tại, mọi người vấp phải việc đồng ý với người có ảnh hưởng nhất trong bàn. Họ dường như có thể đồng hóa những câu chuyện tin tức mà tôi cảm thấy quá bi thảm không thể tiêu hóa được, và biến chúng thành hài hước, tìm thấy niềm vui trong kiểu chính trị giữa các cá

nhân khiến tôi cảm thấy không khí dày đặc. Đối với tôi, công ty của họ có vẻ hơi hợt, phiến diện, vô cảm.

**Hãy phê phán hơn khi đối mặt với những nhân vật tự kỷ rập khuôn, cũng như với các nhóm thiểu số khác hiện nay**

Nếu điều này có vẻ như là một sự khái quát hóa tồi tệ đối với bạn, dựa trên sự hiểu biết còn thiếu sót về cách nhìn nhận thế giới của người khác, thì bạn đang bắt đầu hiểu rõ vấn đề. Tôi viết những điều này về những người mắc bệnh thần kinh khi biết rằng họ không đúng sự thật, bởi vì nền văn hóa mà tôi đắm chìm trong đó đã nói với tôi như vậy. Tôi được sách, phim và TV dạy rằng con người có những chiều sâu tiềm ẩn, rằng phản ứng của họ không phải lúc nào cũng miêu tả chính xác những gì họ đang cảm thấy; Tôi hiểu rằng hành vi của mọi người có thể bị ảnh hưởng bởi rất nhiều yếu tố mà tôi không biết gì về nó, và tôi không nên cho rằng họ thiếu hiểu biết, ngu ngốc hoặc khiếm khuyết chỉ vì phản ứng của họ không phù hợp với tôi. Điều tôi yêu cầu là phép lịch sự tương tự cũng được thể hiện với chúng tự kỷ.

Tôi không tranh luận rằng các nhà văn thần kinh không bao giờ nên tạo ra các nhân vật tự kỷ (điều đó sẽ dẫn đến khả năng tàng hình thậm chí còn lớn hơn chúng ta hiện tại). Tôi gợi ý rằng đã đến lúc những nhân vật đó phản ánh thực tế, dựa trên nghiên cứu kỹ lưỡng và tiếp xúc với những người tự kỷ có thật. Trong quá trình nghiên cứu đó, người viết có thể thỉnh thoảng bắt gặp Don hoặc Christopher, nhưng họ cũng sẽ tìm thấy sự đa dạng hơn nhiều so với những gì họ tưởng tượng; những người tràn đầy sức sáng tạo, sự đồng cảm, thông thái và hài hước; và những người phải đối mặt với những thách thức về thể chất, giác quan và trí tuệ lớn hơn nhiều so với những gì tiểu thuyết đã miêu tả. Các tài liệu tâm thần học đang chơi trò bắt kịp ở đây, đến mức nó không phải là một nguồn tham khảo hữu ích.

Độc giả cũng cần phải phê phán hơn khi đối mặt với những nhân vật tự kỷ rập khuôn - như hiện nay họ đang ở với một loạt các đại diện thiểu số khác. Khi gặp các nhân vật từ các nhóm dễ bị tổn thương hoặc thiểu số, tất cả chúng ta phải học cách hỏi xem ai đang viết bài, tại sao và trên cơ

quan nào. Đã đến lúc phát triển một mối với việc 'tự kỷ văn học dân gian' được sử dụng để viết một cuốn sách một mối, và tìm kiếm sự tươi mới và cuộc sống của các tài khoản xác thực, được viết bởi tự học. Tôi vui mừng nói rằng [cuốn hồi ký](#) của riêng tôi, *Sức mạnh của mọi điều sống* (2017), gần đây đã cập bến một loạt các cuốn sách tuyệt vời khác của các tác giả tự kỷ, bao gồm *The Reason I Jump* (2007) của Naoki Higashida, *The State of Grace* (2017) bởi Rachael Lucas, *Odd Girl Out* (2017) của Laura James và *The Autistic Alice* (2017) của Joanne Limburg, nhưng công bằng mà nói, với tư cách là một nhóm, chúng tôi vẫn chưa đạt đến loại khối lượng quan trọng có thể hiểu rõ hơn về chứng tự kỷ, đặc biệt là trong số các bác sĩ lâm sàng.

Sau cùng, tôi viết ở đây với tư cách là một người chỉ được chẩn đoán ở tuổi 38, chưa bao giờ nhận ra bản thân trong bất cứ thứ gì tôi từng thấy trước đây, mặc dù đã đọc *Curious Incident* và *The Rosie Project*, và mặc dù đã xem *Rain Man*. Việc tạo ra những nhân vật đáng yêu và treo chúng bằng một cái móc tự kỷ ám thị là chưa đủ. Đã đến lúc tạo ra những cái chính xác để thay thế.